

Số: 625/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiến hành Điều tra lao động việc làm năm 2013

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TCTK ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch các cuộc điều tra thống kê năm 2013 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra lao động việc làm theo tháng và quý năm 2013 ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, các Vụ, đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê phối hợp và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra đúng phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng các Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I và Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ KHĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, Vụ DSLĐ.



Đỗ Thúc

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM NĂM 2013

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 625/QĐ-TCTK ngày 30/10/2012
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1 Mục đích điều tra

- Thu thập thông tin hàng quý và năm về số lượng và chất lượng lực lượng lao động tham gia thị trường lao động của cả nước, của các vùng và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cung cấp thông tin cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách thực hiện việc giám sát kế hoạch phát triển nhân lực, phát hiện và đánh giá mức độ ảnh hưởng của biến động kinh tế đến lao động, việc làm trong cả nước, trong từng vùng và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cung cấp thông tin cho các Bộ, ngành, các tổ chức có liên quan nghiên cứu chuẩn bị nhân lực đáp ứng nhu cầu của Bộ, ngành và quốc gia;
- Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp nghiên cứu quyết định đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

1.2 Yêu cầu điều tra

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động việc làm đáp ứng yêu cầu biên soạn tài khoản quốc gia và so sánh quốc tế;
- Đảm bảo mức độ đại diện của số liệu tổng hợp theo quý đối với cả nước, khu vực thành thị và nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và theo năm đối với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1 Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra đối với thông tin về hộ là các hộ dân cư, kể cả các hộ quân đội và công an đang sống trong khu dân cư của xã, phường, thị trấn (riêng những người đang sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an thì không điều tra).

Đối tượng điều tra đối với các thông tin cá nhân là các nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên có đến ngày đầu tiên mỗi tháng.

2.2 Đơn vị điều tra

Mỗi hộ là một đơn vị điều tra. Hộ bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, có hoặc không có quỹ thu-chi chung.

Người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu về các thành viên trong hộ, khi chủ hộ đi vắng). Riêng đối tượng điều tra là thành viên hộ từ 15 tuổi trở lên thì phải phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin về hoạt động kinh tế của họ.

2.3 Phạm vi điều tra

Điều tra lao động và việc làm năm 2013 được tiến hành với quy mô 50.640 hộ/quý, tức là 16.880 hộ/tháng. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức đại diện thống kê của số liệu tính theo quý cho cấp vùng và theo năm cho cấp tỉnh.

3. Thời điểm (thời kỳ) điều tra, thời gian điều tra

3.1 Thời điểm điều tra

0 giờ ngày mùng một các tháng của năm 2013.

3.2 Thời gian điều tra

Thời gian điều tra (kể cả thời gian di chuyển) như sau: 08 ngày đối với những tỉnh, thành phố điều tra 15 hộ/địa bàn; 10 ngày đối với 8 tỉnh, thành phố (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Lai Châu, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông và Bình Dương) điều tra 20 hộ/địa bàn.

4. Nội dung điều tra

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau đây:

Thông tin của hộ (phỏng vấn toàn bộ thành viên của hộ):

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- Quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh theo dương lịch hoặc tuổi;
- Dân tộc;
- Đối tượng phỏng vấn phiếu cá nhân.

Thông tin của các cá nhân (phỏng vấn các thành viên của hộ từ 15 tuổi trở lên):

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng di cư;
- Trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật;

- Phân loại tình trạng việc làm;
- Việc làm chính trong 7 ngày qua;
- Thu nhập từ việc làm của những người làm công ăn lương;
- Số giờ làm việc trong 7 ngày qua;
- Việc làm khác (ngoài việc làm chính) trong 7 ngày qua;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp;
- Tình trạng không hoạt động kinh tế;
- Việc làm trước khi nghỉ việc.

5. Phiếu điều tra, phân loại danh mục sử dụng trong điều tra

5.1 Phiếu điều tra

Nội dung điều tra được thiết kế trên một tập phiếu, gồm thông tin của hộ (có các câu hỏi về dân số) và thông tin của các cá nhân từ 15 tuổi trở lên (các câu hỏi về lao động). Thông tin của hộ và thông tin của các cá nhân được đóng chung thành một tập, ngoài cùng có trang bìa gồm các thông tin định danh và một số chỉ tiêu dùng cho công tác tổng hợp nhanh.

5.2 Phân loại danh mục sử dụng trong điều tra

Trong cuộc điều tra này sẽ sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2012;
- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam;
- Danh mục nghề nghiệp năm 2008;
- Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007.

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

6.1 Loại điều tra

Điều tra lao động việc làm là một cuộc điều tra chọn mẫu. Mẫu của điều tra là mẫu phân tầng 2 giai đoạn và được thiết kế như sau:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn): Mỗi tỉnh, thành phố tạo thành một tầng chính, mỗi tầng chính được chia ra 02 tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của tỉnh, thành phố (dàn mẫu chủ - lấy từ mẫu 15% trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009) được chia thành 02 dàn mẫu độc lập (thành thị và nông thôn) và chọn các địa bàn theo phương pháp phân bổ Kish.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): Mỗi địa bàn đã xác định ở Giai đoạn 1, áp dụng phương pháp chọn hệ thống chọn ra 15 hộ (đối với 55 tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương) hoặc 20 hộ (đối với 8 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Lai Châu, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông và Bình Dương) để điều tra.

Nhằm tăng hiệu quả thiết kế và bảo đảm độ tin cậy của mẫu điều tra, mẫu được chọn luân phiên theo cơ chế 2-2-2. Theo cơ chế này, mỗi địa bàn điều tra được chia thành 02 nhóm luân phiên, các hộ sẽ được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề, rồi bị loại ra khỏi mẫu trong 2 quý sau đó, rồi lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề tiếp theo. Mỗi địa bàn chỉ được chọn vào mẫu tối đa 4 lần trong một năm.

6.2 Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra lao động việc làm tiến hành theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp chủ hộ (thông tin của hộ) và đối tượng điều tra (thông tin của các cá nhân). Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

7. Phương pháp xử lý thông tin, tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra

7.1 Phương pháp xử lý thông tin

Công tác nhập tin được thực hiện bằng công nghệ quét. Toàn bộ phiếu Điều tra lao động việc làm năm 2013 sẽ được tiến hành quét tại Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I.

7.2 Tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra

Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn nội dung, thiết kế hệ biểu đầu ra và quy định tổng hợp số liệu. Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I viết chương trình tổng hợp và tổng hợp các kết quả điều tra theo hệ biểu đầu ra do Vụ Thống kê Dân số và Lao động đã thiết kế.

8. Kế hoạch tiến hành

Điều tra lao động việc làm năm 2013 được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phụ trách
1	Cấp phát kinh phí	Tháng 12/2012	Vụ KHTC
2	Chuẩn bị tài liệu điều tra: - Phiếu và phương án - Biên soạn sổ tay và các tài liệu khác	Tháng 11-12/2012	Vụ DSLĐ
3	Thiết kế mẫu	Tháng 11/2012	Vụ DSLĐ
4	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 30/11/2012	Cục TK
5	Hiệu chỉnh bảng kê	Trước 20/12/2012	Cục TK
6	Chia nhóm và chọn hộ điều tra	Trước 20/12/2012	Cục TK
7	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng	01 ngày trước ngày mùng một hàng tháng	Cục TK

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phụ trách
8	In phiếu và sổ tay	Tháng 11-12/2012	VP TCTK
9	Tập huấn: - Giảng viên tuyển tình - Tổ trưởng và điều tra viên	Nửa đầu tháng 12/2012 Nửa cuối tháng 12/2012	Vụ DSLĐ Cục TK
10	Gửi báo cáo công tác tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng và điều tra viên	15/01/2013	Cục TK
11	Điều tra và giám sát điều tra tại địa bàn	Theo thời gian điều tra	Vụ DSLĐ và Cục TK
12	Bàn giao báo cáo nhanh và phiếu điều tra cho Cục Thống kê	2 ngày sau khi kết thúc điều tra mỗi tháng	Tổ trưởng điều tra
13	Gửi báo cáo nhanh về Vụ DSLĐ (lập báo cáo từng tháng và gửi theo quý)	Quý 1: 15/3/2013; Quý 2: 15/6/2013; Quý 3: 15/9/2013; Quý 4: 15/12/2013	Cục TK
14	Gửi báo cáo hộ thay thế về Vụ DSLĐ (lập báo cáo từng tháng và gửi theo quý)	Quý 1: 15/3/2013; Quý 2: 15/6/2013; Quý 3: 15/9/2013; Quý 4: 15/12/2013	Cục TK
15	Kiểm tra phiếu, ghi mã và gửi phiếu về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I	- Các tỉnh điều tra 15 hộ/ĐB: ngày 13 hàng tháng (riêng tháng 2: 25/2/2013); - Các tỉnh điều tra 20 hộ/ĐB: ngày 15 hàng tháng (riêng tháng 2: 25/2/2013); - Hà Nội và tp Hồ Chí Minh: ngày 20 hàng tháng (riêng tháng 2: 28/2/2013).	Cục TK
16	Gửi báo cáo kiểm tra và ghi mã về Vụ DSLĐ (lập báo cáo từng tháng và gửi theo quý)	Quý 1: 20/3/2013; Quý 2: 20/6/2013; Quý 3: 20/9/2013; Quý 4: 20/12/2013	Cục TK
17	Gửi báo cáo nộp phiếu và chất lượng ghi phiếu về Vụ DSLĐ (lập báo cáo từng tháng và gửi theo quý)	Quý 1: 20/3/2013; Quý 2: 20/6/2013; Quý 3: 20/9/2013; Quý 4: 20/12/2013	Cục TK
18	Xử lý và tổng hợp số liệu: quét toàn bộ phiếu, hiệu đính kết quả nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp kết quả điều tra, sao lưu vào đĩa CD	25 ngày sau khi kết thúc điều tra mỗi tháng (riêng tháng 2 được chậm thêm 10 ngày)	Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực I
19	Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra	- Báo cáo quý 1: 20/5/2013 - Báo cáo quý 2: 20/8/2013 - Báo cáo quý 3: 20/11/2013 - Báo cáo quý 4: 20/2/2014 - Báo cáo năm: 20/5/2014	Vụ DSLĐ

9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

9.1 Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Bảng kê số nhà, số hộ, số người là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện và là công cụ để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên. Bảng kê còn được sử dụng làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra.

Công tác rà soát địa bàn và cập nhật sơ đồ, bảng kê được thực hiện vào cuối tháng 11 và đầu tháng 12 năm 2012 (quy định 04 ngày/địa bàn). Công tác rà soát hộ được chọn điều tra được thực hiện 01 ngày trước ngày mùng 1 hàng tháng (quy định 01 ngày/địa bàn). Vụ Thống kê Dân số và Lao động sẽ có công văn hướng dẫn chi tiết về rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra cho Cục Thống kê.

Các Cục Thống kê giao cho tổ trưởng và điều tra viên phối hợp với cán bộ thôn/ấp/bản/tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê số nhà, số hộ, số người phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b) Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng

Đây là cuộc điều tra chuyên sâu, vì vậy, để bảo đảm yêu cầu chất lượng và ổn định cán bộ điều tra, yêu cầu các Cục Thống kê lựa chọn cán bộ có kinh nghiệm điều tra thống kê làm điều tra viên (ĐTV) và tổ trưởng điều tra với số lượng mỗi huyện 01 tổ trưởng đối với những huyện có từ 1-4 địa bàn/tháng; 02 tổ trưởng đối với những huyện có từ 5-8 địa bàn/tháng.

Trong trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác đến, Cục Thống kê phải thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận các hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông thì phải thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch. Định mức mỗi điều tra viên có 01 người dẫn đường (kiêm phiên dịch, nếu cần), được trả thù lao theo số ngày điều tra tại địa bàn.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được tiến hành theo 2 bước:

Bước một: Tập huấn giảng viên. Tổng cục Thống kê sẽ mở 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh, thời gian 03 ngày/lớp vào nửa đầu tháng 12 năm 2012. Trong tập huấn có bố trí thời gian thực tập phỏng vấn tại thực địa.

Bước hai: Tập huấn tổ trưởng và điều tra viên. Cục Thống kê trực tiếp tổ chức tập huấn tổ trưởng và điều tra viên, thời gian của mỗi lớp là 04 ngày trong nửa

cuối tháng 12 năm 2012; trong đó có 01 ngày cho thực hành điều tra tại địa bàn, kiểm tra và phân loại học viên.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các Cục Thống kê theo kế hoạch.

9.2 Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn

Trước khi triển khai tại địa bàn, Cục Thống kê cần tổ chức phỏng vấn và ghi phiếu thử để rút kinh nghiệm kịp thời. Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê cấp huyện chọn cử điều tra viên, thực hiện điều tra ghi phiếu tại địa bàn, kiểm tra kỹ chất lượng và hoàn thiện phiếu, làm báo cáo nhanh và nộp phiếu đúng kế hoạch.

9.3 Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng và kiểm tra của cơ quan thống kê cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào công tác điều tra ghi phiếu tại các hộ và kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra, giám sát trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra".

9.4 Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra, bàn giao tài liệu và xử lý số liệu

a) Tổ trưởng điều tra

Tổ trưởng kiểm tra toàn diện 100% phiếu điều tra của các điều tra viên do mình phụ trách trước khi bàn giao cho Cục Thống kê, đảm bảo tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên phiếu, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ,... theo quy định trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra". Đồng thời, Cục Thống kê tổ chức cho các Tổ trưởng kiểm tra chéo chất lượng ghi phiếu và làm báo cáo nhanh kết quả điều tra (nêu trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra"), bàn giao báo cáo nhanh kết quả điều tra cùng với phiếu điều tra, bảng kê và danh sách hộ chọn điều tra về Cục Thống kê theo kế hoạch quy định.

b) Cục Thống kê

Trên cơ sở báo cáo nhanh của các Tổ trưởng điều tra, Cục Thống kê làm báo cáo nhanh kết quả điều tra theo mẫu nêu trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra", gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) theo kế hoạch.

Ngay sau khi nghiệm thu và nhận bàn giao phiếu điều tra với các Tổ trưởng điều tra, Cục Thống kê tổ chức kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và gửi

toàn bộ phiếu điều tra đã ghi mã của tỉnh mình cho Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực I theo đúng kế hoạch quy định.

c) Tổng cục Thống kê

Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I để kiểm tra chất lượng ghi mã số và chất lượng ghi phiếu ngay sau khi Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I nhận được phiếu điều tra của các Cục Thống kê.

9.5 Chỉ đạo thực hiện

a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động giúp Lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hướng dẫn công tác chọn mẫu và cập nhật bảng kê; lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra; tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát điều tra; xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu và kết quả ghi mã số, xử lý và tổng hợp số liệu, phân tích và công bố kết quả điều tra.

b. Vụ Kế hoạch Tài chính phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động dự trù kinh phí; đảm bảo kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các Cục Thống kê; cấp kinh phí điều tra; hướng dẫn các Cục Thống kê quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các Cục Thống kê.

c. Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì và phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động và Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I xây dựng bài toán công nghệ thông tin cho cuộc điều tra này.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra cùng các loại tài liệu, phương tiện điều tra đảm bảo chất lượng và kịp thời gian. Việc in phiếu điều tra phải đạt chất lượng cao để đáp ứng công nghệ quét phiếu điều tra.

e. Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I viết chương trình nhập tin; nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê; phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động kiểm tra, quét toàn bộ phiếu điều tra; hiệu đính kết quả; tổng hợp kết quả điều tra theo các biểu tổng hợp do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thiết kế; in và cung cấp kết quả điều tra bằng tệp dữ liệu (file) và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động bao gồm: 1 hệ biểu đã suy rộng và 1 hệ biểu số liệu thô (chưa suy rộng) cho cấp toàn quốc và cấp vùng, 1 đĩa CD-ROM gồm toàn bộ số liệu đã suy rộng và số liệu thô (chưa suy rộng) có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu vi mô có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS.

f. Thanh tra Tổng cục Thống kê tham dự tập huấn nghiệp vụ, độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước, đồng thời hướng dẫn về chuyên môn để Cục Thống kê tổ chức kiểm tra thực hiện phương án điều tra.

g. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra tại các địa bàn đã được chọn thuộc phạm vi của tỉnh/thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) về chất lượng số liệu điều tra.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, các Cục Thống kê cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp.

Trong thời gian điều tra, Lãnh đạo Cục Thống kê phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ điều tra viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành đánh giá, nghiệm thu và ghi mã toàn bộ phiếu trước khi chuyển giao cho Tổng cục Thống kê (Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I).

h. Chi cục Thống kê cấp huyện có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ điều tra viên, đồng thời tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo yêu cầu của Cục Thống kê, nghiệm thu phiếu điều tra của điều tra viên và làm báo cáo theo mẫu quy định ngay sau khi kết thúc bước điều tra, ghi phiếu.

10. Kinh phí điều tra

Kinh phí thực hiện cuộc điều tra do ngân sách nhà nước cấp theo định mức tài chính hiện hành được quy định cho các cuộc điều tra thống kê, cho hội nghị/hội thảo và các chế độ nhà nước về chi tiêu tài chính. Các Cục Thống kê quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng quy định và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê. / *S*



Đỗ Thức